

Số: /2022 /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Điểm 2 Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 37/TTr-SCT ngày 10/5/2022, số 1225/SCT-QLCN&KT ngày 02/8/2022, Văn bản thẩm định số 59/BC-STP ngày 21/4/2022 và số 543/STP - XD&KTVBQPPL ngày 25/5/2022 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công thương (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Đài PT - TH tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc;
- Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN2

(k- 10 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND

Ngày 12./.8./2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về các nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (sau đây gọi chung là “cụm công nghiệp”) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi chung là “chủ đầu tư”), gồm:

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện đã được thành lập theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện.

2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (sau đây gọi chung là “cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp”).

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp quản lý

1. Nguyên tắc phối hợp quản lý

a) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến của Sở Công

Thương để đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa Sở Công Thương với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định; đảm bảo không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư và cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp.

d) Chủ đầu tư và cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư hoạt động phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ, thực hiện theo đúng Quy chế này. Sở Công Thương và các cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời kiến nghị, phản ánh của chủ đầu tư và cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp đúng thời gian quy định.

2. Phương thức phối hợp quản lý

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia hoặc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến đã tham gia.

- Khi hướng dẫn, xử lý kiến nghị, giải quyết các nội dung có liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin, theo dõi và phối hợp thực hiện.

- Tổ chức đoàn khảo sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến tham gia thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Các nội dung chưa được quy định tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các cơ chế chính sách về quản lý phát triển cụm công nghiệp, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý cụm công nghiệp theo quy định.

c) Chủ trì thanh tra, kiểm tra thực hiện phương án phát triển, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp; theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo tình hình phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Các sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các sở, ngành liên quan có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách về quản lý cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ khi được UBND giao hoặc Sở Công Thương đề nghị cho ý kiến.

b) Chủ trì, phối hợp với sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

c) Phối hợp với sở Công Thương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp đối với những nhiệm vụ do sở Công Thương chủ trì.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn trên tất cả các lĩnh vực theo phân cấp.

b) Phối hợp với sở Công Thương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp đối với những nhiệm vụ do sở Công Thương chủ trì.

Điều 5. Xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 68/2017/NĐ-CP”) được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 66/2020/NĐ-CP”).

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Công Thương: Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

b) Cơ quan phối hợp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào Quy hoạch tỉnh; lấy ý kiến về Phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi tích hợp vào Quy hoạch tỉnh để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm đề xuất các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan đóng góp ý kiến phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi Sở Công Thương.

Điều 6. Điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ - CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có văn bản đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn

theo quy định; có văn bản báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh; lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh trong đó có điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tham gia đóng góp ý kiến vào báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ - CP và Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 28/2020/TT - BCT”).

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP .

2. Điều kiện mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ - CP và Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 66/2020/NĐ - CP .

4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) UBND cấp huyện

- Có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ không dưới 30 ngày nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày ký thông báo việc tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn (trong đó có nội dung đề nghị được làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp) trong thời hạn theo quy định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm gửi 08 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó ít nhất có 02 bộ

hồ sơ gốc), gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương

Chủ trì phối hợp với các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan (nếu cần thiết) tổ chức thẩm định theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT - BCT.

c) Các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành.

Điều 8. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thực hiện bằng phương pháp chấm điểm, theo các tiêu chí quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với trường hợp thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: việc lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.

- Đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là dự án PPP): việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Thời gian lựa chọn chủ đầu tư theo quy định nêu trên không tính vào thời gian thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư (sau đây gọi là Hội đồng)

- Được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT và quy định của pháp luật hiện hành.

- Sở Công Thương tham mưu, trình Hội đồng: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng (trong đó có quy định về nguyên tắc, phương thức làm việc của Hội đồng); ban hành nội dung của từng tiêu chí và mức điểm đạt được tương ứng của từng các nội dung đó cho phù hợp, đảm bảo mức điểm tối đa của từng tiêu chí theo quy định.

Điều 9. Quy hoạch chi tiết, cấp phép xây dựng, quản lý chất lượng, trật tự xây dựng trong cụm công nghiệp

1. Về việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Quyết định 06/2021/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.



2. Cấp giấy phép xây dựng trong cụm công nghiệp thực hiện theo phân cấp tại Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong cụm công nghiệp; phân cấp giải quyết sự cố và phân công thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, thực hiện theo Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phân cấp, điều chỉnh thẩm quyền thực hiện công tác nghiệm thu; phân cấp giải quyết sự cố và phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Về quản lý trật tự xây dựng trong cụm công nghiệp thực hiện theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đầu tư do doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng.

c) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP): Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình Sở Xây dựng thẩm định; hoàn chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo kết quả thẩm định và quyết định phê duyệt, thực hiện theo quy định.

b) Sở Xây dựng

- Có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, xây dựng theo thẩm quyền;

- Chủ trì tổ chức thẩm định dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do chủ đầu tư trình thẩm định.



- Thực hiện nhiệm vụ quản lý về chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

c) Cơ quan sở, ngành: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện thẩm định các nội dung liên quan theo quy định.

Điều 11. Về công tác bảo vệ môi trường đối cụm công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Hướng dẫn, thẩm định đánh giá sơ bộ tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

4. Cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Thực hiện đăng ký quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

- Lập hồ sơ, thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án theo quy định pháp luật.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; tổ chức bàn giao đất trên thực địa.



b) UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Chủ trì tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp, phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các thủ tục để thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định.

c) Các sở, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư các cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp về quy hoạch, ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng đảm bảo đúng định hướng thu hút đầu tư của tỉnh; giá cho thuê lại đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung; giá cho nhà xưởng, kho bãi, văn phòng; giá dịch vụ công cộng, tiện ích; thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có đủ điều kiện để triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

b) Quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm việc cho phép dân cư sinh sống trong phạm vi của cụm công nghiệp.

c) Tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp đảm bảo đúng quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các cá nhân, hộ gia đình: Phải có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật mới được ký hợp đồng, triển khai xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Trong quá trình thu hút đầu tư, ký biên bản ghi nhớ với các tổ chức, cá nhân cần phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn về ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng phù hợp, tiến độ dự án và các nội dung có liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định dự án và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến việc các quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền.

5. Công an tỉnh: Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

6. UBND cấp huyện:

- Phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn; Hướng dẫn, thẩm định và xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

- Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; xử lý đối với các trường hợp là cá nhân, hộ gia đình không đủ điều kiện để thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; quản lý chặt chẽ, không cho phép dân cư sinh sống trong phạm vi cụm công nghiệp.

7. Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

- Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

- Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, đăng ký kinh doanh, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn công nghiệp, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và quy định pháp luật liên quan.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư

- Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp của Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Xây dựng, phê duyệt Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định pháp luật (Theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BCT). Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương và UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

Thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ tiện ích khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.”

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo về hoạt động cụm công nghiệp

1. Nội dung theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

b) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương

- Theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

c) UBND cấp huyện phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện quản lý hoạt động của các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

3. Chế độ thông tin báo cáo

a) Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

b) Chủ đầu tư, Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, cơ quan thống kê cấp huyện, Sở Công Thương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

c) Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản (qua hệ thống iOffice đối với cơ quan quản lý nhà nước; gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua hệ thống thư điện tử đối với Chủ đầu tư, Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp); hoặc thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp

(đối với Sở Công Thương, Phòng chuyên môn quản lý công thương trực thuộc UBND cấp huyện).

d) Ngoài báo cáo định kỳ, Sở Công Thương, UBND cấp huyện, các Chủ đầu tư và các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp còn phải thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và giám sát về công nghệ, dây chuyền máy móc thiết bị sử dụng tại các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp. Giám định công nghệ khi có yêu cầu. Tư vấn đổi mới công nghệ, tư vấn phát triển thị trường công nghệ. Hỗ trợ xây dựng quy trình quản lý chất lượng, hoạt động cải tiến kỹ thuật đối với các dự án đang hoạt động.

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về pháp luật lao động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan điều tra tai nạn lao động chết người, có hai người bị nạn trở lên; tham gia, phối hợp với UBND cấp huyện và người sử dụng lao động ngăn ngừa và hỗ trợ giải quyết ngừng việc tập thể, đình công không đúng quy định của pháp luật.

c) Chấp thuận vị trí công việc được sử dụng lao động là người nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép cho lao động nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Quản lý và chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông phối hợp với Chủ đầu tư đầu tư xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông nhằm đáp ứng yêu cầu



về thông tin liên lạc cho các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn thông tin liên lạc trong cụm công nghiệp.

4. Sở Giao thông Vận tải

a) Chấp thuận phương án thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối; cấp phép thi công nút giao đầu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường đang khai thác.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng, UBND các huyện, thành phố xây dựng và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố chủ động nắm bắt tình hình, tăng cường công tác đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, an ninh công nhân, phòng ngừa đình công, lãn công cho các Chủ đầu tư, các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp.

b) Phối hợp, tham gia thẩm định, tham gia ý kiến trên lĩnh vực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, mở rộng, phát triển các cụm công nghiệp. Phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh, quản lý lao động nước ngoài, quản lý thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng cho lao động làm việc tại cụm công nghiệp. Hướng dẫn các Chủ đầu tư, các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tài sản; tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và chứng chỉ sử dụng công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ tại các đơn vị Chủ đầu tư, các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức lực lượng phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm về môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về môi trường và huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong các cụm công nghiệp.

d) Tiếp nhận, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc tập trung đông người, khiếu kiện về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, ngừng việc tập thể, đình công, lãn công của người lao động và các vụ việc liên quan an ninh trật tự xảy ra tại các cụm công nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương tổ chức, thực hiện tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự phù hợp với điều kiện từng cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp. Hướng dẫn chủ đầu tư, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm

công nghiệp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ.

6. Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các Chủ đầu tư, các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thuế; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, giới thiệu các quy định mới của pháp luật về thuế cho các Chủ đầu tư, các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp biết, thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế ở các Chủ đầu tư, các Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp gửi số liệu định kỳ 6 tháng, hàng năm về doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước của dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh về Sở Công Thương để tổng hợp.

Điều 17. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Sở Công Thương chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hàng năm đối với các chủ đầu tư, các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp, gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thanh tra chuyên ngành thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra trước khi triển khai thực hiện và gửi văn bản kết luận sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương để theo dõi, phối hợp thực hiện và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng hiện hành. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành.

1. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai tổ chức thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật cho UBND tỉnh và Bộ Công Thương.



2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

D

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Chí Giang